

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Nguyễn Thế Khải

- Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết -Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 90/2022/HSST- QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

1. PH VĂN M, sinh ngày 20/10/1986; nơi sinh: Vinh Phúc, nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH VĂN M và bà Đinh Thị N: vợ; Nguyễn Thị Bích Ng; con: 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2005/HS-ST ngày 13/04/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên) xử phạt PH VĂN M 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm tổng là 100.000đ. Buộc PH VĂN M liên đới bồi thường tính theo kỷ phần cho chị Vũ Xuân An 260.000đ; chị Nguyễn Ng Thảo 90.000đ; bà Lê Thị Gấm 116.700đ và anh Đỗ Xuân Quang 66.600đ; buộc M bồi thường cho anh Hoàng Quốc Việt số tiền 150.000đ. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/06/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào tháng 07/2005, về phần bồi thường dân sự chỉ có chị Vũ Xuân An có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, M đã thực hiện việc bồi thường xong vào tháng 8/2007.

+ Tại bản án số 49/2005/HSST ngày 18/05/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên) xử phạt PH VĂN M

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 39/2005/HS-ST ngày 13/04/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên buộc PH Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là 100.000đ. Buộc PH Văn M liên đới bồi thường tính theo kỷ phần cho anh PH Hữu Cát là 4.000.000đ. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/06/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào tháng 03/2009, vụ án này các bị hại đều không có đơn yêu cầu thi hành án, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

+ Tại bản án số 292/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt PH Văn M 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ. M chấp hành xong án phạt tù ngày 25/10/2012, chấp hành xong án phí hình sự ngày 25/11/2011.

+ Tại bản án số 709/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt PH Văn M 32 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. M chấp hành xong án phạt tù ngày 29/02/2016, chấp hành xong án phí hình sự ngày 17/6/2014. Đến ngày 27/11/2018, M đã được xóa án tích theo quy định.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với PH Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/11/2021 Bị Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Bộ Công an (có mặt).

2. Trần Giang T, sinh ngày 13/9/1994; nơi sinh: Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ 21 phường HT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy T và bà Vũ Thị T: vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không:

Nhân thân: Tại bản án số 108/2019/HSST, ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Trần Giang T 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2018. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an theo bản án số 108/2019/HSST, ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố Hán Lữ, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Anh Phan Thanh H, sinh năm 1995; Khu 6, xã PT, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

Anh Nguyễn Duy Nam, sinh năm 1987; Địa chỉ: Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3 Trại giam Vĩnh Quang, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/7/2018, PH Văn M, sinh năm 1986 ở TDP Hán Lữ, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên có thuê căn nhà số 599, đường Mê Linh thuộc Tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên để mở cửa hàng mua bán ô tô, xe máy, cũ, mới M PH và thuê Trần Giang T, sinh năm 1994 ở phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang trông coi, quản lý cửa hàng. Quá trình làm việc, PH Văn M giao cho T quản lý, trông coi quán mua bán ô tô và giao ma túy cho T bán trái phép cho các đối tượng nghiện chất ma túy. Trong thời gian trông coi cửa hàng và bán ma túy thì T được M bao ăn, ở và trả công 6.000.000đ/tháng. Cùng thời gian này, khi Nguyễn Duy Nam, sinh năm 1987 ở xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên là bạn bè ngoài xã hội của M đến chơi tại quán M PH thì M có nói với Nam nếu cần mua ma túy “Ke” và ma túy “Kẹo” thì gọi điện cho Trần Giang T bảo T bán ma túy cho.

Đến ngày 21/11/2018, M đi chơi tại khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có gặp một người phụ nữ tên là Phương khoảng 34- 35 tuổi quê ở Nam Định. Qua nói chuyện M biết Phương có bán ma túy tổng hợp, loại “Ke, Kẹo” nên hỏi mua của Phương 50.000.000đ tiền ma túy. Phương đồng ý và bán cho M 30 gói nilon, trong mỗi gói chứa nửa chỉ ma túy loại Ketamine (thường gọi là ma túy “ke”) và 80 viên ma túy loại MDMA (thường được gọi là ma túy “kẹo”). Sau khi mua được ma túy M sử dụng cá nhân hết 05 viên ma túy “kẹo”, số ma túy còn lại gồm 30 gói ma túy “ke” mỗi gói là nửa chỉ và 75 viên ma túy “kẹo” vào các ngày 22 và 23/11/2018, M đưa cho T cất giấu và dặn nếu có ai mua thì T bán với giá là 400.000đ/viên ma túy “kẹo” và 2.000.000đ một túi nửa chỉ ma túy “ke”. T đồng ý và cầm số ma túy này cất giấu tại cửa hàng mua bán ô tô, xe máy M PH. Theo sự chỉ đạo của M, T đã 02 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 20 giờ 13 phút ngày 22/11/2018, M nhắn tin từ tài khoản Facebook PH M của M đến tài khoản Facebook Bi Tran của T: “0963.250.144 em gọi anh H xem, lấy 10 cục nửa com”. T hiểu ý là M bảo T liên lạc và bán cho một người tên H có số điện thoại 0963.250.144 số lượng 10 viên ma túy “Kẹo” và 01 gói ma túy “Ke”. Theo sự chỉ đạo của M, T đã liên lạc với Phan Thanh H, sinh năm 1995 trú tại xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ và thỏa thuận hẹn nhau tại nút giao IC9 -Km66+305.50, cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Đêm cùng ngày, T gọi một chiếc xe taxi (T không nhớ hãng xe và biển kiểm soát, không quen biết lái xe) đi từ cửa hàng M PH đến nút giao IC9 thuộc cao tốc Nội Bài – Lào Cai gặp H và bán cho H 10 viên ma túy “Kẹo” và 01 gói ma

túy “Ke” với giá 6.000.000đ. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết, chưa đưa lại cho M.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2018 khi T đang ở cửa hàng M PH thì Nguyễn Duy Nam đi một mình đến gặp T, tại đây Nam hỏi mua của T 01 gói ma túy “Ke” và 02 viên ma túy “Kẹo” với tổng giá tiền 2.800.000đ nhưng nợ tiền, T đồng ý bán ma túy cho Nam. Sau khi mua được ma túy Nam đã rủ T sử dụng hết số ma túy này. Việc mua bán ma túy giữa Nam và T tối 27/11/2018, T không thông báo cho M biết ngay. Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2018 khi T đang ở cửa hàng M PH thì Nam lại đến chơi, lúc này T mới dùng chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 6 của T để nhắn tin qua tài khoản mạng xã hội Facebook của T là “Bi Tran” đến tài khoản Facebook “PH M” của PH Văn M thông báo việc Nam hỏi mua nửa chỉ ma túy “Ke” và 02 viên ma túy “Kẹo” với giá 2.800.000đ nhưng nợ tiền và không nói cho M biết đã bán ma túy cho Nam từ ngày 27/11/2018. M nhận được tin nhắn của T thì nhắn lại đồng ý bán ma túy cho Nam và cho nợ tiền. Sau khi nhắn tin thông báo cho M xong, T cùng Nam đi đến quán Karaoke Hà Tiên, ở địa chỉ phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng ma túy “ke, kẹo” và rủ thêm Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày: 22/6/2003, ở xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, là bạn gái của T và Lý Thị Tuyết, sinh ngày: 10/7/2001, ở xã Nam Sơn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đến sử dụng ma túy cùng. Khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra, bắt giữ. Cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ các vật chứng có liên quan.

Ngày 29/11/2018 Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Vĩnh Yên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 01 đối với chỗ ở, nơi làm việc của Trần Giang T tại cửa hàng mua bán ô tô xe máy M PH thuộc TDP Vinh Thịnh Tây, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên. Quá trình khám xét, Cơ quan Công an tiến hành tạm giữ: 01 xe máy BKS: 88G1-351.84 nhãn hiệu Lead; 01 xe máy BKS: 22H2-2665 nhãn hiệu Dream; 01 chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Duy Nam, sinh năm 1987 có HKTT tại Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc số 135328338 (bản phô tô); thu giữ trên nắp trần nhà vệ sinh 01 hộp nhựa bên trong có 15 gói nilon chứa tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong bì thư ký hiệu A2; 02 túi nilon bên trong đều chứa các mảnh viên nén và chất bột có màu vàng, xanh được niêm phong bì thư ký hiệu A3; 01 chứng M nhân dân mang tên Trần Giang T sinh năm 1994 trú tại phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang số 071009051 (bản phô tô); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen đã cũ và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu bạc đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; tạm giữ bên trong két sắt ở góc phòng có 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 19A80012610558 do Phòng Kế hoạch Tài chính – Thành phố Vĩnh Yên cấp mang tên PH Văn M và 01 hợp đồng thuê nhà. Cùng ngày 29/11/2018, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Vĩnh Yên tiến

hành tạm giữ của Trần Giang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.

Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 41 trưng cầu Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy của mẫu ký hiệu A2, A3. Tại kết luận giám định số 6810/C09-TT2 ngày 11/12/2018, Viện Khoa học Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

- Phong bì thư ký hiệu A2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 15 gói nilon gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Tổng khối lượng mẫu: 9,859g; Khối lượng Ketamine có trong mẫu là 8,360g.

- Phong bì thư ký hiệu A3:

- + Mẫu có khối lượng là 2,574g: Các mảnh viên nén và chất bột màu vàng, xanh gửi giám định là ma túy; Loại MDMA và Ketamine; Tổng khối lượng mẫu: 2,574g; Khối lượng MDMA có trong mẫu: 0,738g; Khối lượng Ketamine trong mẫu: Không xác định được (do Ketamine tìm thấy trong mẫu ở dạng vết, dưới ngưỡng định lượng của phương pháp phân tích).

- + Mẫu có tổng khối lượng là 0,758g: Các mảnh viên nén và chất bột màu vàng, xanh gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA và Ketamine; Tổng khối lượng mẫu: 0,758g; Khối lượng MDMA có trong mẫu: 0,123g; Khối lượng Ketamine trong mẫu: 0,003g.

Hoàn trả đối tượng giám định bao gồm: Mẫu A2 = 9,044g Ketamine; mẫu A3 (túi nilon chứa mẫu có khối lượng 2,574g) = 1,960g Ketamine và MDMA; mẫu A3 (túi nilon chứa mẫu có khối lượng 0,758g) = 0,446g Ketamine và MDMA cùng toàn bộ bao gói.

Ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 44 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử: Trích xuất dữ liệu tin nhắn SMS, lịch sử cuộc gọi đến số 0917.839.686, tin nhắn Facebook, Messenger đến tài khoản PH M; Chụp ảnh trang thông tin cá nhân của tài khoản Facebook PH M. Tại Kết luận giám định số 1845 ngày 13/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Điện thoại di động Iphone màu vàng có 627 cuộc gọi trong lịch sử với số thuê bao 0917.839.686, chụp được 71 ảnh nội dung tin nhắn Facebook messenger đến tài khoản: PH M; Nguyễn Khánh Linh và trang thông tin cá nhân của tài khoản Facebook PH M. Nội dung chi tiết được in trong bản ảnh giám định kèm theo kết luận giám định. Thẻ sim lắp trong máy điện thoại gửi giám định không có dữ liệu theo yêu cầu.

Theo nội dung thể hiện trong bản ảnh giám định: Nội dung tin nhắn Facebook messenger từ tài khoản “PH M” của PH Văn M đến tài khoản của Trần Giang T vào hồi 20 giờ 13 phút ngày 22/11/2018 thể hiện: “0963.250.144 em gọi anh H xem, lấy 10 cục nửa com”; Vào hồi 21 giờ 04 phút ngày

28/11/2019, T có nhắn tin cho M nội dung Nam hỏi mua “2 cái kẹo với nửa chỉ ke”.

Sau khi biết tin T bị bắt giữ, PH Văn M đã bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định truy nã. Đến ngày 27/5/2021, M cất giấu và mang theo ma túy “ke” đến nhà bạn ở phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. M đã tự nguyện đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét và số ma túy T đã bán cho Phan Thanh H ngày 22/11/2018, bán cho Nguyễn Duy Nam ngày 27/11/2018 và bán cho các đối tượng nghiện khác đều là của PH Văn M. M khai nhận mua tại khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội của một người phụ nữ tên là Phương khoảng 34- 35 tuổi quê ở tỉnh Nam Định, M không biết họ, tên đệm, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của Phương. Sau đó M giao cho T bán kiếm lợi nhuận. Sau khi nhận ma túy M giao, T cất giấu tại cửa hàng mua bán ô tô, xe máy M PH, sau đó bán cho H một lần vào ngày 22/11/2018; đem xuống cho M một phần vào ngày 23/11/2018; bán cho Nam một lần ngày 27/11/2018, T lấy sử dụng một phần vào ngày 28/11/2018, số còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét ngày 29/11/2018.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSTP.VY ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo PH Văn M và Trần Giang T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét thấy không đủ căn cứ truy tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 23/11/2018 nên rút một phần Quyết định truy tố đối với Trần Giang T từ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo PH Văn M và Trần Giang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với PH Văn M, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 255/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Toà án nhân dân quận Long Biên, buộc bị cáo phải chấp chung cho cả 02 bản án là từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Giang T xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù tổng hợp với

hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bản án số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, buộc bị cáo phải chấp chung cho cả 02 bản án là từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M và T đều không có nghề nghiệp ổn định hiện đang chấp hành án tại trại giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định của mẫu A2 và A3 đã xử lý trong bản án số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Giang T và Nguyễn Duy Nam nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Trả lại PH Văn M 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19A80012610558 và 01 hợp đồng thuê nhà (bản công chứng) ngày 11/7/2018 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại Nguyễn Thị Ng Bích 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Acer và 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Asus đều đã cũ, hỏng, đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích Ng (vợ của M) là tài sản hợp pháp của chị Ng không liên quan đến hành vi phạm tội của M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh H vắng mặt tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra anh H trình bày: Ngày 22/11/2018 anh có đặt mua của PH Văn M 10 viên ma túy keo và 01 gói ma túy ke, đêm cùng ngày Trần Giang T đã mang số ma túy trên đến nút giao IC9 –Km66+305.50 cao tốc Nội Bài, Lào Cai, thuộc xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ để bán cho anh với giá 6.000.000đ, mục đích H mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Nam vắng mặt tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra anh Nam trình bày: Ngày 27/11/2018 anh đến cửa hàng của Trần Giang T mua một gói ma túy ke và 02 gói ma túy keo với giá 2.800.000đ và nợ tiền T. T đồng ý và giao ma túy cho Nam, sau khi mua được ma túy Nam rủ T đến quán Karaoke Hà Tiên để hát và sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bích Ng vắng mặt tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra chị Ng trình bày: Chị là vợ của PH Văn M, tháng 7/2018 anh M chồng chị có mở cửa hàng kinh doanh mua bán ô tô xe máy tại công làng Vinh Thịnh Tây, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên. Tháng 11/2018 chị có mua 02 máy tính xách tay hiệu Asus và Acer cũ để tại cửa hàng

của anh M để phục vụ các con học thêm không phải là tài sản của anh M. Nay chỉ đề nghị trả lại cho chị 02 chiếc máy tính xách tay trên.

Tại phiên tòa bị cáo PH Văn M và Trần Giang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai bị cáo PH Văn M và Trần Giang T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người liên quan, người làm chứng, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận:

Tháng 7/2018, PH Văn M thuê nhà số 599 đường Mê Linh, tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, mục đích để mở cửa hàng mua bán xe ô tô, xe máy cũ, mới M PH và bán ma túy cho các đối tượng nghiện có nhu cầu hỏi mua. M thuê Trần Giang T làm quản lý quán M PH và bán ma túy cho M. Vào các ngày 22 và 23 tháng 11/2018, M đưa cho T 30 gói ma túy “ke” và 75 viên ma túy “keo”. T nhận ma túy rồi cất giấu ở cửa hàng M PH. Trong thời gian từ ngày 22 đến ngày 27/11/2018, T và M đã thực hiện hai lần bán ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 22/11/2018, tại nút giao IC9 - Km66+305.50, cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Trần Giang T thực hiện theo chỉ đạo của PH Văn M, bán cho Phan Thanh H 10 viên ma túy “keo” và 01 túi ma túy “ke” giá 6.000.000đ.

Lần thứ hai: Ngày 27/11/2018, Trần Giang T bán cho Nguyễn Duy Nam 01 gói ma túy “ke” và 02 viên ma túy “keo”, tổng số tiền bán ma túy là 2.800.000đ nhưng Nam vẫn nợ tiền chưa trả. Việc bán ma túy cho Nam, T có thông báo cho M biết và được sự đồng ý của M.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành khám xét cửa hàng M PH, đã thu giữ 15 gói nilon bên trong chứa 9,859g các tinh thể dạng đá màu trắng, qua giám định là ma túy Ketamine được niêm phong ký hiệu A2, khối lượng ma túy Ketamine trong mẫu A2 là 8,360g; 02 túi nilon bên trong chứa 3,332g các mảnh viên nén và chất bột màu vàng qua giám định

là ma túy Ketamine và MDMA được niêm phong ký hiệu A3; Khối lượng ma túy Ketamine trong mẫu A3 là 0,003g; khối lượng ma túy MDMA trong mẫu A3 là 0,861g. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy PH Văn M giao cho Trần Giang T cất giữ mục đích bán cho đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi nhuận.

Tổng khối lượng ma túy mà PH Văn M mua về mục đích bán kiếm lời là 13,191g ma túy Ketamine và MDMA (khối lượng ma túy Ketamine là 8,363g; khối lượng ma túy MDMA là 0,861g). Như vậy tỉ lệ Ketamine là 41,8% (8,363 gam so với 20 gam) và tỉ lệ MDMA là 17,2% (0,861 gam so với 05 gam). Tổng tỉ lệ chất ma túy MDMA và Ketamine là 59% (41,8% + 17,2%) (được cộng theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự) nên thuộc dưới mức tối thiểu quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo PH Văn M đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung điều luật:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”;

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Giang T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuy nhiên hành vi phạm tội ngày 27/11/2018 của T bán ma túy cho Nam đã được Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tại bản án hình sự số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 22/11/2018 Trần Giang T phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung điều luật:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo M, T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm M mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo PH Văn M phạm tội theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo Trần Giang T phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo PH Văn M và Trần Giang T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo M, T đều thành khẩn khai báo nên bị cáo M, T đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đối với Nguyễn Ng Linh, sinh năm 1993; trú tại tổ 12, phường PH Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được Công an tỉnh Tuyên Quang có công văn đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo T còn có ông nội là Trần Quang Vinh được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba và anh trai được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo PH Văn M năm 2005 hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên) xử phạt PH Văn M 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt PH Văn M 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt và về án phí và xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội và khi phạm tội bị cáo M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, trong quá trình trốn truy nã bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cơ quan điều tra, công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt giữ. Ngày 22/11/2021 bị cáo M bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” và xử phạt bị cáo 36 tháng tù hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, Bộ Công an.

Về hình phạt: Đối với PH Văn M là chủ cửa hàng mua bán xe máy và là người trực tiếp mua số ma túy gồm 75 viên ma túy kẹo và 30 túi ke về và thuê Trần Giang T bán ma túy cho M kiếm lời, M đã nhiều lần chỉ đạo T bán ma túy cho các con nghiện, số lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được tại cửa hàng của M là 15 gói ma túy loại Ketamine có khối lượng là 9,859g và 02 túi nilon ma túy loại MDMA và Ketamin có khối lượng là 3,332g, số lượng ma túy còn lại M đã chỉ đạo T bán cho các con nghiện sử dụng nên không thu giữ được. Xét thấy M là người giữ vai trò chính trong vụ án này nên cần phải xử phạt M mức hình phạt nghiêm M mới có tác dụng giáo dục nói chung và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội và cần tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 255/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Toà án nhân dân quận Long Biên, theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Giang T là người được M thuê bán ma túy cho T, theo sự chỉ đạo của M, T đã nhiều lần bán ma túy các đối tượng nghiện ma túy, trong đó có lần bán ma túy ngày 27/11/2018 cho Nam và bán ma túy cho H vào ngày 22/11/2018 là thuộc trường hợp nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Do lần bán ma túy cho Nam ngày 27/11/2018, T đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên T chỉ bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 22/11/2018 tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã rút một phần Quyết định truy tố đối với Trần Giang T từ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Trần Giang T. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 325 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[4] Đối với những người có liên quan đến vụ án: Đối với người phụ nữ tên Phương bán ma túy cho M tại khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có đặc điểm khoảng 34- 35 tuổi quê ở tỉnh Nam Định, M không biết họ, tên đệm, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của Phương. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho M. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo M, T không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, hiện đang chấp hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và T.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định của mẫu A2 và A3 đã được xử lý trong Bản án hình sự số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên không xem xét trong vụ án này.

Trả lại PH Văn M 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19A80012610558 và 01 hợp đồng thuê nhà (bản công chứng) ngày 11/7/2018 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại Nguyễn Thị Bích Ng 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Acer và 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Asus đều đã cũ, hỏng, đã qua sử dụng là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích Ng (vợ của M) là tài sản hợp pháp của chị Ng không liên quan đến hành vi phạm tội của M.

[7] Về án phí: Bị cáo T, M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo PH Văn M và Trần Giang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo PH Văn M 08 (tám) năm tù, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 255/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo PH Văn M phải chấp hành hình phạt tù chung của hai Bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Giang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, buộc bị cáo Trần Giang T phải chấp hành hình phạt tù chung của hai Bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/11/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại PH Văn M 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19A80012610558 và 01 hợp đồng thuê nhà (bản công chứng) ngày 11/7/2018.

Trả lại chị Nguyễn Thị Ng Bích 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Acer và 01 máy tính xách tay mang nhãn hiệu Asus đều đã cũ, hỏng, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo PH Văn M và Trần Giang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Khải Vũ Thị Kim Dung

Đào Văn Tiến

